

Số: /HD-HĐTĐKT

Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2024

HƯỚNG DẪN
Bình xét thi đua, khen thưởng năm 2024

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc bình xét thi đua, khen thưởng năm 2024 như sau:

I. VỀ NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Điều 3 Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Giám đốc Sở khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Đối với khen thưởng công trạng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

8. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

9. Trong một năm, mỗi cá nhân, tập thể chỉ đề nghị một lần đối với hình thức khen thưởng theo công trạng và không đề nghị tặng quá 02 “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” (*trừ trường hợp khen thưởng đột xuất*).

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công chức, viên chức, người lao động trong các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh như sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

c) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

d) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

Lưu ý: Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ như sau:

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên.

- Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

2.1. Đối tượng

- a) Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- b) Các phòng của đơn vị trực thuộc Sở.

2.2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

4.1. Đối tượng

- a) Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- b) Các phòng của đơn vị trực thuộc Sở.

4.2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

1. Giấy khen của Giám đốc Sở Nội vụ

Giấy khen của Giám đốc Sở tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn đoàn kết nội bộ và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động xã hội.
- b) Có thành tích trong các phong trào thi đua do các cấp phát động và có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở.
- c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở.
- d) Lập được thành tích ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.
- đ) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương ghi nhận.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Tiêu chuẩn đối với cá nhân

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó: khen thưởng theo công trạng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ

sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2.2. Tiêu chuẩn đối với tập thể

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó: khen thưởng theo công trạng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

IV. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA; ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG KHÁC

Các danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng khác được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. HỒ SƠ, THỜI ĐIỂM TRÌNH KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1.1. Văn phòng Sở thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở và lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định; căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

1.2. Hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở: số lượng 01 bộ bản giấy (bản chính), đồng thời các phòng, đơn vị gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf), trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước, cụ thể:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (*theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ*).

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (*theo mẫu số 02 và mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ*).

c) Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân (*theo Biểu tổng hợp kèm theo Hướng dẫn*).

d) Biên bản bình xét thi đua của phòng, đơn vị.

2. Thời điểm trình khen thưởng

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng về bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) chậm nhất **trong ngày 06/12/2024**. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở không xem xét khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể khi hồ sơ đề nghị khen thưởng không đảm bảo và gửi sau thời hạn quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc Sở;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Sở;
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Trần Quốc Huy